TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-05-2025
V/v Ly hôn, trA chấp về nuôi con

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cái Diệu Trang và ông Ngô Đức Bi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, thành phố Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, thành phố Huế tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc: "Ly hôn, trA chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lan A, S năm 1987; Nơi thường trú: Xã LB, huyện PL, thành phố Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: A Võ Đại D, S năm 1976; Nơi thường trú: Xã LB, huyện PL thành phố Huế. Vắng mặt không có lý do.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu Võ Đại Hiếu H, Võ Phạm Su N theo đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của chị Phạm Thị Lan A: Bà Trần Thị Quỳnh Phượng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 02 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Lan A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và A Võ Đại D tự nguyện đi đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 02 năm 2005 tại: Ủy ban nhân dân xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là huyện PL, thành phố Huế. Hôn nhân của vợ chồng mới đầu có hạnh phúc, sau đó phát S nhiều mâu thuẫn thì không còn hạnh

phúc nữa. Nguyên nhân là do A D thường xuyên đánh đập, chửi mắng chị, vợ chồng không tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Từ đó tình cảm vợ chồng không hạnh phúc nên đã sống ly thân. Chị Lan A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình nghĩa vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với A Võ Đại D.

Về con chung: Chị với A Võ Đại D có 04 con chung: Võ Đại Nguyên G, S ngày 27/9/2005; Võ Đại Nhất S, S ngày 22/6/2007; Võ Đại Hiếu H, S ngày 27/02/2011 và Võ Đại Su N, S ngày 03/01/2013. Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị Lan A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Võ Đại Nhất S, Võ Đại Hiếu H và Võ Đại Su N đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); không yêu cầu A Võ Đại D phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Võ Đại Nguyên G đã trưởng thành, trên 18 tuổi, tự lo cho cuộc sống nên chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây: Bản sao trích lục kết hôn; bản sao giấy khai S con chung; bản sao căn cước công dân của nguyên đơn; xác nhận thông tin về cư trú.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập; các Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho A Võ Đại D về việc chị Phạm Thị Lan A xin ly hôn và trA chấp nuôi con. Nhưng quá thời hạn luật định A D không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã nhiều lần thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng A D đều vắng mặt nên Tòa không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 13/3/2025, Ủy ban nhân dân xã Lộc Bổn cho biết A Võ Đại D có nơi cư trú tại thôn Bình An, xã Lộc Bổn, huyện PL, thành phố Huế. Tại thời điểm xác minh, A D không có mặt tại địa phương nên không tống đạt trực tiếp được cho A D. Do vậy, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho A Võ Đại Nguyên G (là con ruột của A Võ Đại D) theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2025, Tòa án đã mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử nhưng do bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 15/5/2025, đồng thời giao Quyết định hoãn phiên tòa cho A Võ Đại Nguyên G (là con ruột của A Võ Đại D) theo quy định nhưng A D tiếp tục vắng mặt.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu Võ Đại Hiếu H, Võ Đại Su N trình bày:*

Chị Phạm Thị Lan A với A Võ Đại D có 04 con chung: Võ Đại Nguyên G, S ngày 27/9/2005; Võ Đại Nhất S, S ngày 22/6/2007; Võ Đại Hiếu H, S ngày 27/02/2011 và Võ Đại Su N, S ngày 03/01/2013. Do bị đơn A Võ Đại D vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của A D về việc nuôi con. Theo yêu cầu của nguyên đơn và theo nguyên vọng của con chưa thành Nên, đề nghị

Tòa án xem xét giao những người con chung là Võ Đại Hiếu H và Võ Đại Su N cho chị Phạm Thị Lan A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, trợ giúp viên pháp lý đã giải thích cho chị Lan A "người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con", chị Lan A không yêu cầu A D phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến gì thêm.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, thành phố Huế phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự thủ tục đảm bảo khách quan, Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Hội đồng xét xử tiến hành đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được tống đạt thông báo, giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Lan A; về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phạm Thị Lan A khởi kiện yêu cầu ly hôn, trA chấp về nuôi con với bị đơn A Võ Đại D nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, trA chấp về nuôi con"; đồng thời A D có nơi thường trú tại: Thôn Bình An, xã Lộc Bổn, huyện PL, thành phố Huế. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PL, thành phố Huế.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn A Võ Đại D đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét

xử vắng mặt A D theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Lan A và A Võ Đại D tự nguyện kết hôn vào ngày 02 tháng 02 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là huyện PL, thành phố Huế. Hôn nhân của chị Lan A và A D là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận. Qua xác minh đối với người thân của vợ chồng chị Lan A và A D đã xác nhận vợ chồng không còn sống chung với nhau và đã sống ly thân. Thông qua các bản ảnh tin nhắn do chị Lan A cung cấp, A D đã nhận được các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng không đến Tòa án làm việc. Điều này chứng tỏ không có tình nghĩa vợ chồng; A D không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng hôn nhân dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Lan A, chị Lan A được ly hôn A Võ Đại D.

[3.2] Về con chung: Chị Phạm Thị Lan A và A Võ Đại D có 04 người con chung: Võ Đại Nguyên G, S ngày 27/9/2005; Võ Đại Nhất S, S ngày 22/6/2007; Võ Đại Hiếu H, S ngày 27/02/2011 và Võ Đại Su N, S ngày 03/01/2013. Xét theo yêu cầu của chị Lan A, Hội đồng xét xử nhận định: Sau khi chị Lan A và A D sống ly thân, những người con chung nêu trên do chị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay; theo nguyên vọng của các cháu Võ Đại Nhất S, Võ Đại Hiếu H và Võ Đại Su N nếu Tòa án chấp nhận cho ba mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được ở với chị Lan A. Ngoài ra, do bị đơn A Võ Đại D hiện không có mặt tại địa phương, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng A D vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến gì của A D về việc nuôi con. Để đảm bảo ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của các cháu nên cần chấp nhận giao các cháu Võ Đại Nhất S, Võ Đại Hiếu H và Võ Đại Su N cho chị Lan A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với người con chung là Võ Đại Nguyên G đã trưởng thành (trên 18 tuổi), chị Lan A không yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị Lan A biết "người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con". Tuy nhiên, chị Lan A vẫn không yêu cầu A D phải cấp dưỡng nuôi các cháu Võ Đại Nhất S, Võ Đại Hiếu H và Võ Đại Su N là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phạm Thị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, thành phố Huế có căn cứ pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Lan A.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Lan A được ly hôn với A Võ Đại D.

- Về con chung: Giao các cháu Võ Đại Nhất S, S ngày 22/6/2007; Võ Đại Hiếu H, S ngày 27/02/2011 và Võ Đại Su N, S ngày 03/01/2013 cho chị Phạm Thị Lan A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Lan A không yêu cầu A Võ Đại D phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, A Võ Đại D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với người con chung là Võ Đại Nguyên G, S ngày 27/9/2005 đã trưởng thành (trên 18 tuổi), tự lo cho cuộc sống, chị Lan A không yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005484 ngày 14/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, thành phố Huế; chị Lan A đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được Nêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- UBND xã TQ, huyện PL, thành phố Huế;
- Đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Mạnh